

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định điều chỉnh, bổ sung
chuẩn đầu ra ngành Luật kinh tế**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số: 230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25 tháng 01 năm 2013 về việc thành lập Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT - GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc "Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo";

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-HĐT-ĐHNCT ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nam Cần Thơ về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trường Khoa Luật.

QUYẾT ĐỊNH:

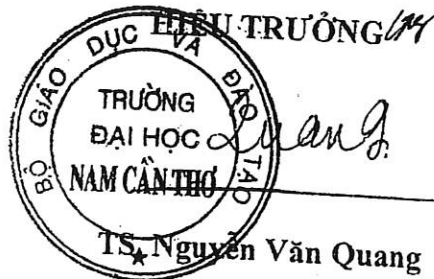
Điều 1. Nay, ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra ngành Luật kinh tế, trình độ Đại học của trường Đại học Nam Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này được áp dụng từ Khóa XI, Đại học hệ chính quy. Các chuẩn đầu ra được ban hành theo Quyết định này là cơ sở để nhà trường tổ chức đào tạo, xây dựng và điều chỉnh các chương trình đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo; là cam kết về chất lượng đào tạo của nhà trường đối với xã hội.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Đào tạo, phòng, khoa, các đơn vị thuộc Trường Đại học Nam Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website của trường;
- Lưu VT, TC-HC, MC.



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



**QUY ĐỊNH
CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1554/QĐ-ĐHNCT ngày 25 tháng 12 năm
2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ)*

Cần Thơ, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGÀNH LUẬT KINH TẾ

1. Tên ngành đào tạo: Luật kinh tế

2. Trình độ đào tạo: Đại học (cử nhân)

3.1. Về kiến thức

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế sinh viên đạt được các kiến thức sau đây:

PO1: Hiểu và bước đầu vận dụng được vào thực tiễn hệ thống những tri thức cơ bản về khoa học chính trị và khoa học xã hội như: những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; những kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, về logic học, phương pháp học luật và nghề luật và một số môn học khác, giúp hình thành thế giới quan và phương pháp luận làm nền tảng cho sinh viên tiếp cận và luận giải các vấn đề có liên quan đến ngành học.

PO2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản thuộc khối ngành về lý luận nhà nước và pháp luật, luật hiến pháp và một số kiến thức cơ bản về kinh tế học từ đó giúp sinh viên có thể giải quyết được những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành nghề đào tạo.

PO3: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản thuộc nhóm ngành về luật dân sự và tố tụng dân sự, luật hình sự và tố tụng hình sự, luật hành chính và tố tụng hành chính; luật hôn nhân và gia đình, luật quốc tế cho phép sinh viên có thể giải quyết được pháp lý phát sinh trong thực tiễn.

PO4: Hiểu và vận dụng được các kiến thức pháp luật chuyên sâu theo ngành trong lĩnh vực pháp luật kinh tế như pháp luật về hợp đồng trong thương mại, pháp luật đầu tư, pháp luật về tài chính, ngân hàng, chứng khoán, pháp luật kinh doanh bất động sản, luật thương mại quốc tế, pháp luật về lao động và an sinh xã hội.

PO5: Có kiến thức về công nghệ thông tin và kiến thức ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu công việc; kiến thức về khởi nghiệp; kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các hoạt động trong lĩnh vực pháp luật.

3.2. Về kỹ năng

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế sinh viên đạt được các kỹ năng sau đây:

3.2.1. Kỹ năng chuyên môn

PO6: Có khả năng cập nhật, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến pháp luật kinh tế.

PO7: Có khả năng vận dụng pháp luật để giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong thực tiễn.

PO8: Có khả năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng; bước đầu có khả năng tư vấn pháp luật, soạn thư tư vấn, các văn bản có tính chất pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc ngành đào tạo.

3.2.2. Kỹ năng mềm

PO9: Có khả năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm của mình; có khả năng phản biện.

PO10: Có khả năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; truyền tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động nghề nghiệp.

PO11: Có khả năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

PO12: Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

PO13: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ở bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương bậc 3/6 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PO14: Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, nâng cao hoặc tương đương đủ để ứng dụng được trong hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO15: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có khả năng thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau, thích ứng và chuyển đổi nghề nghiệp một cách linh hoạt.

PO16: Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp.

PO17: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn có liên quan đến ngành học và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân.

PO18: Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

3.4. Về thái độ

PO19: Sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Luật Kinh tế sinh viên có thái độ như sau: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Luật Kinh tế có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài;
- Liên thông sang các ngành đào tạo khác ở trình độ đại học;
- Đủ điều kiện để học tập, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, công chứng viên, thừa phát lại và các chức danh tư pháp nhà nước khác.

3.6. Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian.

Sinh viên phải có chứng chỉ kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa theo quy định của Trường Đại học Nam Cần Thơ (có cấp chứng nhận của Trường Đại học Nam Cần Thơ).

3.7. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế của Trường Đại học Nam Cần Thơ có thể làm việc được ở các vị trí như sau:

- Làm việc tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án; thực hiện các công việc mang tính pháp lý theo chức năng tại các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan quản lý nhà nước khác.
- Làm việc tại các văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, các trung tâm trọng tài, tổ chức thừa phát lại, các trung tâm đấu giá tài sản; thực hiện các công việc có tính chất pháp lý tại các doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác (như đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong các lĩnh vực, thẩm định giá, xử lý nợ; thành lập, giải thể các chi nhánh...).
- Làm việc trong tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các tổ chức liên chính phủ, phi chính phủ và các tổ chức quốc tế.

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10

Quy định chuẩn đầu ra trình độ Đại học

- Tham gia giảng dạy môn pháp luật đại cương và một số môn học khác (như môn giáo dục công dân) tại các cơ sở giáo dục, đào tạo ở bậc trung học, trung cấp, cao đẳng. Tham gia nghiên cứu về pháp luật tại các cơ quan thực hành pháp luật, các cơ sở đào tạo luật, các viện nghiên cứu.

ĐÀO
TẠO

Số: 235/QĐ-ĐHNCT

Cần Thơ, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định điều chỉnh, bổ sung
chuẩn đầu ra ngành Luật kinh tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số: 230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25 tháng 01 năm 2013 về việc thành lập Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT - GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo”;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-HĐT-ĐHNCT ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nam Cần Thơ về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa có đào tạo các ngành trình độ Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

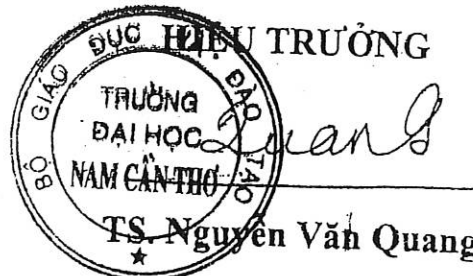
Điều 1. Nay, ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra ngành Luật kinh tế trình độ Đại học của trường Đại học Nam Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này được áp dụng từ Khóa X, Đại học hệ chính quy. Các chuẩn đầu ra được ban hành theo Quyết định này là cơ sở để nhà trường tổ chức đào tạo, xây dựng và điều chỉnh các chương trình đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo; là cam kết về chất lượng đào tạo của nhà trường đối với xã hội.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Đào tạo, phòng, khoa, các đơn vị thuộc Trường Đại học Nam Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website của trường;
- Lưu VT, TC-HC, MC.



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



**QUY ĐỊNH
CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-ĐHNCT ngày 05 tháng 1 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ)*

Cần Thơ, 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGÀNH LUẬT KINH TẾ

1. Tên ngành đào tạo: Luật kinh tế

2. Trình độ đào tạo: Đại học (cử nhân)

2.1. Về kiến thức

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế sinh viên đạt được các kiến thức sau đây:

PO1: Hiểu và bước đầu vận dụng được vào thực tiễn hệ thống những tri thức cơ bản về khoa học chính trị và khoa học xã hội như: những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, những kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, về logic học, tâm lý học, phương pháp học luật, nghề luật và một số môn học khác, giúp hình thành thế giới quan và phương pháp luận làm nền tảng cho sinh viên tiếp cận và luận giải các vấn đề có liên quan đến ngành học.

PO2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản thuộc khối ngành về lý luận nhà nước và pháp luật, lịch sử nhà nước và pháp luật, luật hiến pháp và một số kiến thức cơ bản về kinh tế học từ đó giúp sinh viên có thể giải quyết được những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành nghề đào tạo.

PO3: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản thuộc nhóm ngành về luật dân sự và tố tụng dân sự, luật hình sự và tố tụng hình sự, luật hành chính và tố tụng hành chính; luật hôn nhân và gia đình, luật quốc tế cho phép sinh viên có thể giải quyết được pháp lý phát sinh trong thực tiễn.

PO4: Hiểu và vận dụng được các kiến thức pháp luật chuyên sâu theo ngành trong lĩnh vực pháp luật kinh tế như pháp luật về hợp đồng trong thương mại, pháp luật đầu tư, pháp luật về tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, pháp luật kinh doanh bất động sản, luật thương mại quốc tế, pháp luật kinh doanh xuất nhập khẩu; pháp luật về lao động và an sinh xã hội.

PO5: Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và ngoại ngữ; có kiến thức về khởi nghiệp, kiến thức cơ bản về quản lý và điều hành hoạt động chuyên môn; có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các hoạt động có liên quan đến ngành nghề đào tạo.

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10

2.2. Về kỹ năng

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế sinh viên đạt được các kỹ năng sau đây:

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

PO6: Có khả năng cập nhật, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến pháp luật kinh tế;

PO7: Có khả năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật kinh tế và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó.

PO8: Có khả năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng; bước đầu có khả năng tư vấn pháp luật về kinh tế, soạn thư tư vấn và các văn bản có tính chất pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc ngành đào tạo.

2.2.2. Kỹ năng mềm

PO9: Có khả năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm của mình; có khả năng phản biện, phê phán; có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.

PO10: Có khả năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; truyền tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động nghề nghiệp.

PO11: Có khả năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

PO12: Có khả năng năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

PO13: Có kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Anh văn ở trình độ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

PO14: Sinh viên có khả năng sử dụng máy tính cơ bản để soạn thảo văn bản với MS Word và xử lý văn bản nâng cao; có khả năng sử dụng bảng tính với MS Excel và sử dụng bảng tính nâng cao; có khả năng thiết kế và trình chiếu với MS Power Point ở mức cơ bản, có khả năng sử dụng Internet cơ bản.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO15: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

PO16: Có khả năng hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp.

PO17: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân.

PO18: Có khả năng lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Yêu cầu về thái độ

PO19: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc.

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Luật Kinh tế có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài;
- Liên thông sang các ngành đào tạo khác ở trình độ đại học;
- Đủ điều kiện để học tập, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, công chứng viên, thừa phát lại và các chức danh tư pháp nhà nước khác.

2.6. Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian.

Sinh viên phải có chứng chỉ kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường Đại học Nam Cần Thơ).

2.7. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế của Trường Đại học Nam Cần Thơ có thể làm việc được ở các vị trí như sau:

- Làm việc tại tòa án, viện kiểm sát, cơ quan thi hành án; thực hiện các công việc mang tính pháp lý theo chức năng tại các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan quản lý nhà nước khác.

- Làm việc tại các văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, các trung tâm trọng tài, tổ chức thừa phát lại, các trung tâm đấu giá tài sản; thực hiện các công việc có tính chất pháp lý tại các doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

- Làm việc trong các tổ chức liên chính phủ, phi chính phủ và các tổ chức quốc tế.

- Làm việc tại các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

- Tham gia giảng dạy môn pháp luật đại cương và một số môn học khác (như môn giáo dục công dân) tại các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tham gia nghiên cứu về pháp luật tại các cơ quan thực hành pháp luật, các cơ sở đào tạo luật, các viện nghiên cứu...